

Số: 3319 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục cho các huyện thực hiện chi trả chế độ, chính sách tăng thêm năm 2024 (đợt 1)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4251/TTr-STC ngày 26 tháng 7 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục cho các huyện thực hiện chi trả chế độ, chính sách tăng thêm năm 2024 (đợt 1), với các nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ: 46.818.338.000 đồng (bốn mươi sáu tỷ, tám trăm mười tám triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (bổ sung giáo viên theo chỉ tiêu biên chế tỉnh giao; tuyển dụng giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của

Chính phủ; xử lý giáo viên dôi dư và một số chế độ trợ cấp, phụ cấp, chính sách giáo dục khác...) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho UBND các huyện đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. UBND các huyện: Nga Sơn, Quảng Xương, Nông Cống, Đông Sơn, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Thạch Thành, Như Thanh, Lang Chánh, Quan Hóa, Thường Xuân, Như Xuân, Mường Lát, Quan Sơn:

a) Có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

b) Chủ động sử dụng kinh phí được bổ sung và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện đúng các chế độ, chính sách theo quy định; chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng cùng báo cáo cải cách tiền lương năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

c) Chủ tịch UBND các huyện thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

4. Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của UBND các huyện theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Nga Sơn, Quảng Xương, Nông Cống, Đông Sơn, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Thạch Thành, Như Thanh, Lang Chánh, Quan Hóa, Thường Xuân, Như Xuân, Mường Lát, Quan Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**Phụ lục:**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ**

(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày            tháng            năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Dự toán kinh phí hỗ trợ</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46.818.338</b>
1	Huyện Nga Sơn	3.540.267
2	Huyện Quảng Xương	3.716.344
3	Huyện Nông Cống	2.396.009
4	Huyện Đông Sơn	749.097
5	Huyện Triệu Sơn	2.364.780
6	Huyện Thọ Xuân	2.053.721
7	Huyện Thạch Thành	6.702.677
8	Huyện Như Thanh	6.861.904
9	Huyện Lang Chánh	1.335.718
10	Huyện Quan Hóa	2.940.499
11	Huyện Thường Xuân	1.684.254
12	Huyện Như Xuân	4.905.597
13	Huyện Mường Lát	4.139.916
14	Huyện Quan Sơn	3.427.555